

Bắc Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2024

Số: 1973/TB-QLTTBG

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 3655/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang trực thuộc Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-QLTTBG ngày 11/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

#### 1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Thị Lưu, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

#### 2. Thông tin về tài sản:

Tài sản đấu giá: Hàng hóa các loại đã được phê duyệt chuyển bán theo Quyết định số 1461/QĐ-QLTTBG ngày 11/12/2024.

Nguồn gốc tài sản: Tang vật vi phạm hành chính (do Đội QLTT số 1 tịch thu)

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá là: **50.250.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT. Khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong việc vận chuyển, bốc xếp và các chi phí liên quan khác theo quy định.

#### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.



**\* Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	<b>4,0</b>
<b>2</b>	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	<b>4,0</b>
<b>3</b>	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
<b>4</b>	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
<b>5</b>	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
<b>6</b>	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0

<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<i>Trong năm trước liên kế đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	<b>6,0</b>
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
<b>2</b>	<i>Trong năm trước liên kế đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	<b>18,0</b>
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
<b>3</b>	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	<b>5,0</b>
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
<b>4</b>	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	<b>3,0</b>

	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>	<b>4,0</b>
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>5,0</b>
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	<b>3,0</b>
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	<b>1,0</b>
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	<b>5,0</b>
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	

1/1  
 N  
 Đ  
 N  
 GIA  
 1/1

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
1	Có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và đã có kinh nghiệm tổ chức đấu giá tài sản của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang trong năm trước liền kề.	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo trên.

Tổ chức đấu giá được lựa chọn sẽ là tổ chức đấu giá chuyên nghiệp và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, có số điểm cao nhất theo bảng chấm điểm nêu trên.

Trường hợp có 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau thì ưu tiên chọn tổ chức có mức thù lao thấp hơn.

Trường hợp có 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau và có mức thù lao bằng nhau thì ưu tiên chọn tổ chức đấu giá tài sản đã có kinh nghiệm đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang các năm trước.

Các trường hợp khác do đơn vị có tài sản xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đấu giá đã nộp hồ sơ.

#### 4. Hồ sơ đăng ký gồm có:

Các đơn vị nộp bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá. (Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

### **5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang (Phòng Tổ chức – Hành chính).

Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Thị Lựu, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

(Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với trường hợp không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đấu giá, không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức không được lựa chọn).

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng tham mưu tổng hợp, CMNV;
- Các đội QLTT trực thuộc;
- dgts.moj.gov.vn;
- bacgiang.dms.gov.vn;
- Lưu: VT, TCHC.



**CỤC TRƯỞNG**

**Chu Thanh Hiến**



Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số: 1973/TB-QLTTBG ngày 12 tháng 12 năm 2024)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tang vật, hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	<b>Lô số 1</b>				<b>3.600.000</b>	
1	Bệt vệ sinh	Cái	3	1.200.000	3.600.000	
	<b>Lô số 2</b>				<b>4.000.000</b>	
1	Đề can dán kính	Cuộn	10	400.000	4.000.000	
	<b>Lô số 3</b>				<b>42.650.000</b>	
1	Bộ vòi sen	Bộ	30	460.000	13.800.000	
2	Bộ phanh tay xe đạp	Bộ	100	2.000	200.000	
3	Máy ơ xe	Chiếc	20	120.000	2.400.000	
4	Đề chân phụ xe	Đôi	100	5.000	500.000	
5	Dây phanh	Chiếc	325	10.000	3.250.000	
6	Tay nắm xe	Đôi	300	5.000	1.500.000	
7	Kính nhựa	Chiếc	4.500	1.000	4.500.000	
8	Li hợp giảm tốc máy giặt	Chiếc	100	165.000	16.500.000	
	<b>Tổng</b>				<b>50.250.000</b>	

Giá khởi điểm của hàng hóa là: **50.250.000 đồng** ( Bằng chữ: Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).